

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 19 - 4 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phiếm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Hứa Thị Nhị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Luân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2018/TLST - HS ngày 05 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST - HS ngày 06/4/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình C, sinh năm 1977 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1 và con bà Nguyễn Thị C2; có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/10/2017 đến ngày 23/10/2017; tại ngoại - có mặt.

2. Hoàng Văn Đ, sinh năm 1980 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 03/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P1 và con bà Nguyễn Thị P1; có vợ là Phan Thị T1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/10/2017 đến ngày 23/10/2017; tại ngoại - có mặt.

3. Vũ Văn H, sinh năm 1979 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C3 và con bà Mai Thanh B; có vợ là Hoàng Thị L1 và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/10/2017 đến ngày 23/10/2017; tại ngoại - có mặt.

4. Nguyễn Tấn T3, sinh năm 1974 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc S và con bà Trần Thị N; có vợ là Lương Thị T4 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/10/2017 đến ngày 23/10/2017; tại ngoại - có mặt.

5. Hà Trung K, sinh năm 1976 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 03/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C và con bà Vũ Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại - có mặt.

6. Nguyễn Hữu N, sinh năm 1959 tại tỉnh Nghệ An; HKTT: Thôn B, xã I, huyện IG, tỉnh Gia Lai; tạm trú: Thôn C, xã Năm N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 7/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B (đã chết) và con bà Mai Thị K (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị P và có 6 con; tiền án, tiền sự: Không; tại ngoại - có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Phạm Ngọc C1; có mặt.

Chị Hoàng Thị H1; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 14/10/2017, gia đình anh Phạm Ngọc C1 làm đám giỗ tại nhà ở Thôn A, xã N. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì tất cả nhậu xong. Lúc này Nguyễn Đình C rủ Hoàng Văn Đ, Nguyễn Tấn T3, Hà Trung K đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Nguyễn Đình C cất 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá ngựa nâu và lấy chén đĩa ra rồi tất cả ngồi vào cùng chơi. Quá trình chơi, Hoàng Văn Đ là người cầm cái. Sau khi chơi được khoảng 15 đến 20 phút thì Nguyễn Hữu N đến cùng tham gia chơi. Khoảng 05 phút sau thì K thua hết tiền nên nghỉ. Sau khi K nghỉ thì Vũ Văn H đến cùng tham gia chơi xóc đĩa được thua bằng tiền.

Cách thức chơi được quy ước như sau: Trong quá trình đánh bạc, được phân chia thành các bên chẵn và lẻ. Đ là người cầm cái, sử dụng 04 quân vị cho vào 01 bộ chén đĩa (*gồm 01 chén úp lên trên 01 đĩa*). Sau khi Đ xóc xong, bỏ chén đĩa xuống chiếu thì người chơi đặt tiền bên chẵn hoặc bên lẻ. Sau khi mở chén, nếu có 01 hoặc 03 quân vị cùng màu gọi là lẻ, còn lại là chẵn. Người nào đặt tiền mà kết quả ra đúng với số tiền đặt ở cửa đó (đặt chẵn ra chẵn, đặt lẻ ra lẻ) thì thắng số tiền tương ứng với số tiền đã đặt, ngược lại nếu đặt tiền mà mở bát, kết quả ra khác với cửa đã đặt thì thua số tiền đã đặt. Quá trình chơi, người cầm cái thường xuyên bán chẵn, lẻ. Tức là bán phần tiền người chơi đã đặt bên chẵn hoặc lẻ. Lúc này, những người chơi khác sẽ mua phần chẵn hoặc lẻ này. Tức là những người chơi đặt cược với nhau. Nếu người chơi đặt ở cửa chẵn mà kết quả lần xóc đĩa đó là chẵn thì người mua phải chung tiền cho những người đã đặt cửa chẵn, nếu kết quả ra lẻ thì người mua sẽ thắng số tiền mà người chơi

đã đặt ở cửa chắn. Trường hợp mua lẻ thì ngược lại. Mức đặt cược thấp nhất là 50.000 đồng, mức đặt cược cao nhất là không giới hạn.

Các bị cáo chơi xóc đĩa được thua bằng tiền đến 16 giờ 40 phút thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật là 01 chén sành, 01 đĩa sành, 04 quân vị hình tròn đường kính 1,5 cm và tổng số tiền 13.380.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: trước khi đánh bạc, Hoàng Văn Đ mang theo 7.230.000 đồng, Đ sử dụng 5.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, còn 2.230.000 đồng là tiền bán phân và thuốc trừ sâu cho vợ. Quá trình chơi, Đ cho C vay 1.000.000 đồng, khi bị bắt quả tang thì có 4.400.000 đồng và 2.230.000 đồng để riêng. Nguyễn Đình C khai sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc (C vay của C1 trước khi đánh bạc), trong quá trình đánh bạc, C vay của T3 số tiền 1.000.000 đồng và đã trả, vay của Đ 1.000.000 đồng chưa trả. Khi bị bắt quả tang, C có 1.000.000 đồng. Nguyễn Tấn T3 khai sử dụng 1.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thì thua và khi bị bắt quả tang có 950.000 đồng. Vũ Văn H khai sử dụng khoảng 1.200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thì thắng, khi bị bắt quả tang có 4.800.000 đồng. Nguyễn Hữu N khai sử dụng 200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thì thua hết. Hà Trung K khai sử dụng 75.000 đồng vào mục đích đánh bạc, trong quá trình đánh bạc thì thua hết.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.150.000 đồng. Khi bắt quả tang các bị cáo sử dụng vào đánh bạc và trong người các bị cáo là 13.380.000 đồng. Có sự chênh lệch này là do bị cáo Hoàng Văn Đ khai để riêng 2.230.000 đồng tiền bán phân và thuốc sâu trong túi quần, không sử dụng vào đánh bạc và Vũ Văn H không nhớ chính xác số tiền ban đầu sử dụng vào mục đích đánh bạc là bao nhiêu.

Tại bản cáo trạng số 07/CTr-VKS ngày 11/01/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đình C, Vũ Văn H, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Tấn T3, Hà Trung K và Nguyễn Hữu N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 (gọi tắt là BLHS năm 1999).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử (HDXX):

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình C, Vũ Văn H, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Tấn T3, Hà Trung K và Nguyễn Hữu N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h; p khoản 1 Điều 46; Điều 60 BLHS năm 1999 xử phạt các bị cáo Nguyễn Đình C; Hoàng Văn Đ; mỗi bị cáo từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 14 tháng đến 20 tháng; xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T3 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h; p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999 xử phạt các bị cáo Vũ Văn H, Hà Trung K và Nguyễn Hữu N mỗi bị cáo từ 04 tháng đến 07 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS năm 1999 phạt bổ sung Nguyễn Đình C, Vũ Văn H, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Tấn T3, Hà Trung K; Nguyễn Hữu N mỗi bị cáo một khoản tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 41 BLHS năm 1999; Điều 106 BLTTHS 2015:

Đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 11.150.000 đồng (*Mười một triệu một trăm lăm mươi nghìn đồng*) mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị trả lại số tiền 2.230.000 đồng (*Hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*) cho bị cáo Hoàng Văn Đ. Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chén sành, 01 đĩa sành, 04 quân vị hình tròn.

Các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 16 giờ 40 phút ngày 14/10/2017, tại nhà anh Phạm Ngọc C1 ở Thôn A, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Nguyễn Đình C, Vũ Văn H, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Tấn T3, Hà Trung K và Nguyễn Hữu N đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.150.000 đồng, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của BLHS năm 1999.

Tại khoản 1 Điều 248 của BLHS năm 1999 quy định:

“1. Người nào đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Nguyễn Đình C, Vũ Văn H, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Tấn T3, Hà Trung K và Nguyễn Hữu N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị tại địa phương. Trong khi các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn đánh bạc ngày càng diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi, gây nhức nhối đối với gia đình, người thân nói riêng và xã hội nói chung. Đây cũng là nguyên nhân, tiền đề gây ra các tội phạm khác hoặc làm giảm sút kinh tế gia đình và tác động xấu đến xã hội. Các bị cáo đều nhận thức được rằng hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức không tôn trọng pháp luật, muốn có được tiền một cách bất hợp pháp vì vậy các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo một hình phạt đủ nghiêm để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Đình C, Vũ Văn H, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Tấn T3, Hà Trung K và Nguyễn Hữu N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i; s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6]. Xét mức độ tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, tất cả các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành nhưng vai trò hình thức của mỗi bị cáo là khác nhau vì vậy cần có sự phân hóa cho phù hợp đối với từng bị cáo để lượng hình cho phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình C là người khởi xướng, rủ rê việc đánh bạc được thu bằng tiền và là người chuẩn bị các con vị để đánh bạc. Bị cáo Hoàng Văn Đ là người cầm cái và số tiền bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc lớn nhất nên cần xử bị cáo Đ mức án tương đương với bị cáo C nhưng cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với các bị cáo Vũ Văn H, Nguyễn Tấn T3, Hà Trung K và Nguyễn Hữu N số tiền tham gia ít hơn nên mức hình phạt đối với các bị cáo này là ngang nhau và thấp hơn các bị cáo trên.

[7]. Xét về nhân thân các bị cáo HĐXX thấy rằng:

Các bị cáo Nguyễn Đình C, Vũ Văn H, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Tấn T3, Hà Trung K và Nguyễn Hữu N có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS; không có tình tiết tăng nặng. Vì vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được tự học tập, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đề nghị xử phạt tù giam đối với các bị cáo Vũ Văn H, Hà Trung K và Nguyễn Hữu N. HĐXX xét thấy đối với ba bị cáo này có vai trò thấp hơn các bị cáo khác. Vì vậy HĐXX không chấp nhận đề nghị này.

[8]. Các bị cáo tự đánh bạc tại nhà anh C1 khi được anh C1 mời đến ăn giỗ trong khi đó anh C1 không tổ chức cho các bị cáo đánh bạc hoặc hưởng lợi từ việc đánh bạc này. Anh C1 cũng đã can ngăn không cho các bị cáo đánh bạc nhưng các bị cáo không nghe. Việc anh C1 chỉ H1 do nể nang mà để cho các bị cáo tiếp tục đánh bạc tại nhà mình là vi phạm. Vì vậy cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với Phạm Ngọc C1 về hành vi trên là phù hợp. HĐXX xét thấy không cần thiết phải xử lý đối với hành vi này.

[9]. *Về hình phạt bổ sung*: Đối với Nguyễn Đình C, Vũ Văn H, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Tấn T3, Hà Trung K và Nguyễn Hữu N ngoài việc áp dụng hình phạt chính còn áp dụng thêm hình phạt bổ sung phạt mỗi bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước theo khoản 3 Điều 248 BLHS năm 1999.

[10]. *Về vật chứng của vụ án*:

Đối với số tiền 11.150.000 đồng mà các bị cáo Nguyễn Đình C, Vũ Văn H, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Tấn T3, Hà Trung K, Nguyễn Hữu N sử dụng vào việc phạm tội vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chén sành, 01 đĩa sành, 04 quân vị hình tròn đường kính 1,5 cm các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.230.000 đồng mà bị cáo Hoàng Văn Đ không sử dụng vào mục đích đánh bạc vì vậy trả lại cho bị cáo Đ là phù hợp.

[11]. *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[12]. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình C, Vũ Văn H, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Tấn T3, Hà Trung K và Nguyễn Hữu N phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999; các điểm i; s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với các bị cáo Nguyễn Đình C, Vũ Văn H, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Tấn T3, Hà Trung K và Nguyễn Hữu N:

Xử phạt Nguyễn Đình C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/4/2018.

Xử phạt Hoàng Văn Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/4/2018.

Xử phạt Vũ Văn H 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/4/2018.

Xử phạt Nguyễn Tấn T3 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/4/2018.

Xử phạt Hà Trung K 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/4/2018.

Xử phạt Nguyễn Hữu N 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 19/4/2018.

Giao bị cáo Vũ Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Đình C, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Tấn T3, Hà Trung K và Nguyễn Hữu N cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nơi các bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS năm 1999 phạt bổ sung Nguyễn Đình C, Vũ Văn H, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Tấn T3, Hà Trung K và Nguyễn Hữu N mỗi bị cáo 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 46 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 11.150.000 đồng (*Mười một triệu một trăm lăm mươi nghìn đồng*) mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.
- Trả lại số tiền 2.230.000 đồng (*Hai triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*) cho bị cáo Hoàng Văn Đ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song.
- Tịch thu tiêu hủy 01 chén sành, 01 đĩa sành, 04 quân vị hình tròn đường kính 1,5 cm.

(Đặc điểm vật chứng và số tiền đã giao theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song ngày 23/01/2018).

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Đình C, Vũ Văn H, Hoàng Văn Đ, Nguyễn Tấn T3; Hà Trung K và Nguyễn Hữu N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông.
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông.
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Nông.
- VKSND huyện Đắk Song.
- CA huyện Đắk Song.
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song.
- UBND xã N, huyện Đ.
- UBND thị trấn Đ, huyện Đ.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ; Lưu VP; Bộ phận THA HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Văn Phiêm